

**BỘ BUU CHÍNH,
VIỄN THÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2006/TT-BBCVT

Hà nội, ngày 06 tháng 11 năm 2006

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2010

Căn cứ Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông ngày 25 tháng 5 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 160/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông về viễn thông; Nghị định 199/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác; Nghị định số 31/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

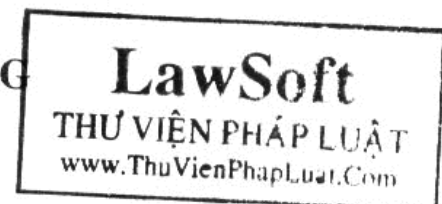
Căn cứ Quyết định số 191/2004/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam; Quyết định số 74/2006/QĐ-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2010;

Sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính (Văn bản số 11061/BTC-TCNH ngày 11 tháng 9 năm 2006), Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Văn bản số 6675/BKH-KCHT&ĐT ngày 07 tháng 9 năm 2006), Bộ Bưu chính, Viễn thông hướng dẫn việc thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2010 như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng áp dụng

- Doanh nghiệp viễn thông tham gia thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích của Nhà nước.
- Các Sở Bưu chính Viễn thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.



- Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam.

- Các đối tượng được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích được quy định tại Khoản 2 Điều 5 Quyết định số 191/2004/QĐ-TTg ngày 08/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam.

2. Giải thích từ ngữ

- Danh mục Dịch vụ viễn thông công ích bao gồm các dịch vụ viễn thông phổ cập và các dịch vụ viễn thông bắt buộc do Bộ Bưu chính, Viễn thông công bố theo từng thời kỳ.

- Vùng được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích là vùng theo địa giới hành chính huyện hoặc xã do Bộ Bưu chính, Viễn thông công bố theo tiêu chí đã được Thủ tướng Chính phủ quy định tại Quyết định số 74/2006/QĐ-TTg.

- Dịch vụ viễn thông bắt buộc là các dịch vụ được quy định tại điểm 2, Phần III, Điều 1 Quyết định số 74/2006/QĐ-TTg mà tất cả các doanh nghiệp viễn thông phải cung ứng cho khách hàng sử dụng dịch vụ khi được Bộ Bưu chính, Viễn thông cấp phép cung ứng dịch vụ viễn thông.

- Điểm truy nhập dịch vụ viễn thông công cộng là các điểm truy nhập điện thoại công cộng; điểm truy nhập Internet công cộng hoặc điểm truy nhập công cộng có cả hai dịch vụ trên.

3. Việc hỗ trợ duy trì cung cấp và phát triển các dịch vụ viễn thông công ích từ Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam được thực hiện thông qua các doanh nghiệp viễn thông trên cơ sở kế hoạch do nhà nước giao hoặc do nhà nước đặt hàng, đấu thầu.

4. Doanh nghiệp được cung ứng dịch vụ viễn thông công ích phải có giấy phép thiết lập hạ tầng mạng cung cấp dịch vụ viễn thông và phải đáp ứng được tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ theo quy định của Nhà nước.

5. Việc đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch cung ứng dịch vụ viễn thông công ích theo quy định của Nhà nước về đấu thầu, đặt hàng cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

6. Doanh nghiệp viễn thông, các đơn vị liên quan đến thực hiện Chương trình cung ứng dịch vụ viễn thông công ích có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Thông tư này và các quy định pháp luật khác liên quan của Nhà nước.

II . HỖ TRỢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CUNG CẤP DỊCH VỤ VIỄN THÔNG CÔNG ÍCH

1. Nội dung hỗ trợ

Các doanh nghiệp viễn thông cung ứng dịch vụ viễn thông công ích được nhà nước hỗ trợ trong các hoạt động sau:

a) Đầu tư các dự án xây dựng mới, nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng mạng lưới viễn thông, Internet (bao gồm các điểm truy nhập dịch vụ viễn thông công cộng) hoặc các cơ sở vật chất khác phục vụ việc cung ứng dịch vụ viễn thông công ích tại các vùng được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

b) Đầu tư phát triển mới các điểm truy nhập dịch vụ viễn thông công cộng tại các xã ngoài vùng được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

c) Chi phí duy trì cung ứng dịch vụ viễn thông công ích tại các vùng được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

d) Chi phí duy trì cung ứng các dịch vụ viễn thông bắt buộc trên toàn quốc.

đ) Chi phí phát triển, duy trì thuê bao điện thoại, Internet của các cá nhân, hộ gia đình tại vùng được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

e) Thực hiện các nhiệm vụ công ích khác theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Hình thức hỗ trợ

2.1. Hỗ trợ từ Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam

a) Cho vay đối với các doanh nghiệp viễn thông khi thực hiện:

- Đầu tư các dự án đầu tư phát triển nêu tại Điểm a, b Mục 1 Phần II Thông tư này theo kế hoạch cung cấp dịch vụ viễn thông công ích do Bộ Bưu chính, Viễn thông phê duyệt.

- Đầu tư các dự án khác theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Cơ chế cho vay theo quy định của Bộ Tài chính.

b) Hỗ trợ không hoàn lại:

Các doanh nghiệp viễn thông khi thực hiện các nhiệm vụ nêu tại các điểm c đến điểm đ, Mục 1 Phần II Thông tư này được hỗ trợ kinh phí thông qua việc cấp phát

không hoàn lại cho doanh nghiệp viễn thông trên cơ sở các định mức hỗ trợ theo quy định của Nhà nước.

2.2. Hỗ trợ từ các nguồn tài chính khác

Việc hỗ trợ từ các nguồn tài chính khác (ngân sách địa phương và các nguồn vốn khác) thực hiện các mục tiêu cung ứng dịch vụ viễn thông công ích được quyết định bởi cấp có thẩm quyền quyết định tài trợ.

3. Mức hỗ trợ

a) Chi phí duy trì mạng lưới cung ứng dịch vụ công ích tại các vùng được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích:

Các doanh nghiệp viễn thông được hỗ trợ chi phí duy trì mạng lưới cung ứng dịch vụ công ích tại các vùng công ích (bao gồm cả các điểm truy nhập dịch vụ viễn thông công cộng). Mức hỗ trợ chi phí duy trì mạng lưới cung ứng dịch vụ công ích tại các vùng công ích đối với doanh nghiệp viễn thông được xác định trên cơ sở định mức hỗ trợ do Bộ Bưu chính, Viễn thông ban hành theo từng thời kỳ sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính. Mức hỗ trợ tính theo công thức sau:

$$\text{Mức hỗ trợ} = \text{Số lượng sản phẩm, dịch vụ công ích (x) định mức hỗ trợ}$$

b) Đối với việc duy trì dịch vụ viễn thông bắt buộc, mức hỗ trợ do Bộ Bưu chính, Viễn thông quy định trên cơ sở đặt hàng cho các doanh nghiệp viễn thông thực hiện cung ứng dịch vụ.

c) Các nhiệm vụ duy trì và phát triển cung cấp dịch vụ viễn thông công ích khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, căn cứ tình hình cụ thể, Bộ Bưu chính, Viễn thông quyết định giao cho một hoặc một số doanh nghiệp viễn thông thực hiện kèm theo quyết định cụ thể về mức hỗ trợ.

d) Việc hỗ trợ phát triển thuê bao cá nhân, hộ gia đình đang sinh sống tại vùng được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích sẽ được thực hiện thông qua doanh nghiệp đang cung ứng dịch vụ tại vùng đó.

Thuê bao cá nhân, hộ gia đình sinh sống tại các xã đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 164/2006/QĐ-TTg ngày 11 tháng 7 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình 135 giai đoạn II, nếu các xã này nằm ngoài huyện được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích cũng sẽ được hỗ trợ như các thuê bao cá nhân, hộ gia đình trong huyện được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích. Nội dung hỗ trợ bao gồm:

- + Hỗ trợ một phần chi phí lắp đặt.
- + Hỗ trợ một phần chi phí thiết bị đầu cuối.
- + Hỗ trợ một phần cước phí thuê bao tháng.

Mức hỗ trợ đối với các dịch vụ quy định tại Điểm d của mục này do Bộ Bưu chính, Viễn thông quy định sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính.

4. Cấp kinh phí hỗ trợ

a) Căn cứ kết quả đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch cung ứng dịch vụ viễn thông công ích của Bộ Bưu chính, Viễn thông; tiến độ thực hiện kế hoạch, dự án; kế hoạch tài chính đã được phê duyệt của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam, Quỹ cấp kinh phí thanh toán cho các doanh nghiệp thực hiện cung ứng dịch vụ viễn thông công ích.

b) Cơ chế cấp phát, giải ngân vốn hỗ trợ cho các doanh nghiệp viễn thông do Hội đồng quản lý Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam ban hành trên cơ sở các quy định của Bộ Tài chính.

III. ĐẤU THẦU, ĐẶT HÀNG, GIAO KẾ HOẠCH CHO CÁC DOANH NGHIỆP CUNG ỨNG DỊCH VỤ VIỄN THÔNG CÔNG ÍCH

1. Phát triển hạ tầng mạng viễn thông thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích

a) Các dự án đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng mạng viễn thông tại các vùng được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích

Doanh nghiệp viễn thông có nhu cầu đầu tư xây dựng mới một cơ sở hạ tầng mạng lưới viễn thông và Internet (bao gồm cả các điểm truy nhập dịch vụ viễn thông công cộng) tại vùng được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích; Doanh nghiệp đang có mạng lưới tại vùng được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích có nhu cầu đầu tư cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng mạng lưới viễn thông và Internet hiện có của mình để cung ứng dịch vụ viễn thông công ích được vay vốn để đầu tư từ Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam theo kế hoạch cung ứng dịch vụ viễn thông công ích hàng năm do Bộ Bưu chính, Viễn thông phê duyệt.

b) Các dự án đầu tư phát triển các điểm truy nhập dịch vụ viễn thông công cộng ở các xã nằm ngoài vùng được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

Hàng năm Bộ Bưu chính, Viễn thông sẽ công bố kế hoạch phát triển các điểm truy nhập dịch vụ viễn thông công cộng tại các xã chưa có điểm truy nhập dịch vụ viễn thông công cộng (ngoài vùng được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích). Doanh nghiệp viễn thông có nhu cầu đầu tư phát triển các điểm truy nhập dịch vụ viễn thông công cộng theo kế hoạch được vay vốn từ Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam.

c) Doanh nghiệp có dự án đầu tư phát triển mới; nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng mạng viễn thông tại vùng được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích; Doanh nghiệp có nhu cầu đầu tư phát triển các điểm truy nhập dịch vụ viễn thông công cộng, có trách nhiệm lập, trình, phê duyệt dự án đầu tư theo các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng cơ bản của Nhà nước, báo cáo Bộ Bưu chính, Viễn thông, đồng gửi Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam để tổng hợp nhu cầu vay vốn của các doanh nghiệp.

Trong trường hợp số lượng dự án nhiều vượt quá tổng hạn mức cho vay đầu tư của Quỹ và có nhiều doanh nghiệp cùng đăng ký tham gia sẽ thực hiện theo hình thức đấu thầu chủ đầu tư. Việc đấu thầu chủ đầu tư thực hiện dự án cung cấp dịch vụ viễn thông công ích theo quy định của pháp luật về đấu thầu và hướng dẫn quy thể của Bộ Bưu chính, Viễn thông phù hợp với từng loại dự án cung cấp dịch vụ viễn thông công ích. Việc triển khai thực hiện các dự án trên phải tuân thủ quy định về quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Nhà nước.

2. Hỗ trợ chi phí duy trì mạng lưới viễn thông trong vùng được cung cấp dịch vụ công ích

Việc hỗ trợ chi phí duy trì mạng lưới cung ứng dịch vụ viễn thông công ích của các doanh nghiệp viễn thông có hạ tầng mạng lưới trong các vùng được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích (bao gồm cả duy trì hoạt động của các điểm truy nhập dịch vụ viễn thông công cộng) thực hiện thông qua phương thức đặt hàng, giao kế hoạch của Bộ Bưu chính, Viễn thông cho doanh nghiệp viễn thông. Mức hỗ trợ theo khối lượng sản phẩm, dịch vụ mà doanh nghiệp cung ứng và định mức Bộ Bưu chính, Viễn thông quy định sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính.

3. Hỗ trợ phát triển thuê bao điện thoại, Internet của các cá nhân, hộ gia đình trong vùng được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

Việc hỗ trợ chi phí phát triển thuê bao điện thoại, Internet của các cá nhân, hộ gia đình trong vùng cung cấp dịch vụ viễn thông công ích được thực hiện trên cơ

sở đặt hàng, giao kế hoạch của Bộ Bưu chính, Viễn thông đối với các doanh nghiệp viễn thông. Mức hỗ trợ theo khối lượng sản phẩm, dịch vụ mà doanh nghiệp đã cung ứng và định mức Bộ Bưu chính, Viễn thông quy định sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính.

IV. CHẤT LƯỢNG, GIÁ CƯỚC DỊCH VỤ VIỄN THÔNG CÔNG ÍCH

1. Bộ Bưu chính, Viễn thông quyết định và công bố chất lượng dịch vụ viễn thông công ích phù hợp với từng thời kỳ và sự phát triển của công nghệ viễn thông.
2. Bộ Bưu chính, Viễn thông quy định và công bố giá cước dịch vụ viễn thông công ích áp dụng thống nhất trên cả nước.

V. KẾ HOẠCH CUNG CẤP DỊCH VỤ VIỄN THÔNG CÔNG ÍCH

Việc cung ứng dịch vụ viễn thông công ích được thực hiện trên cơ sở các kế hoạch được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

1. Xây dựng kế hoạch

Các Kế hoạch hỗ trợ cung cấp dịch vụ viễn thông công ích bao gồm:

- (1) Kế hoạch đầu tư xây dựng mới, cải tạo nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng mạng lưới viễn thông và Internet tại các vùng công ích.
- (2) Kế hoạch phát triển các điểm truy nhập dịch vụ viễn thông và Internet công cộng (ngoài vùng được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích).
- (3) Kế hoạch hỗ trợ chi phí duy trì cung cấp dịch vụ viễn thông công ích tại các vùng công ích.
- (4) Kế hoạch đảm bảo cung cấp các dịch vụ bắt buộc.
- (5) Kế hoạch hỗ trợ phát triển thuê bao cá nhân, hộ gia đình trong vùng công ích.
- (6) Các kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất khác.

(7) Kế hoạch thu, nộp các khoản đóng góp cho Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 110/2005/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ hạch toán, thu nộp các khoản đóng góp cho Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam và các văn bản hướng dẫn kèm theo.

(8) Kế hoạch huy động các nguồn vốn khác để hỗ trợ cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

(9) Kế hoạch sử dụng các nguồn vốn hỗ trợ cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

2. Hướng dẫn xây dựng kế hoạch

- Căn cứ các mục tiêu của Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2010 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 74/2006/QĐ-TTg ngày 07/4/2006; trước ngày 15 tháng 6 hàng năm Bộ Bưu chính, Viễn thông ban hành văn bản hướng dẫn xây dựng kế hoạch cung cấp dịch vụ viễn thông công ích làm căn cứ để các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch cho năm kế tiếp.

3. Nhiệm vụ xây dựng kế hoạch

a) Các Doanh nghiệp viễn thông cung ứng dịch vụ viễn thông công ích

- Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Bưu chính, Viễn thông; căn cứ nhu cầu phát triển và khả năng thực hiện nhiệm vụ công ích của doanh nghiệp, xây dựng các kế hoạch từ (1) đến (7) nêu tại Điểm 1 Phần V Thông tư này.

- Nội dung báo cáo kế hoạch bao gồm nhưng không hạn chế các nội dung sau:

+ Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch, đặt hàng, đấu thầu của nhà nước đối với doanh nghiệp về cung ứng dịch vụ viễn thông công ích và ước thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch.

+ Các cơ sở, căn cứ để xây dựng các chỉ tiêu của năm kế hoạch.

+ Các biện pháp thực hiện của doanh nghiệp và những đề xuất liên quan đến việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả của Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích cũng như các kế hoạch triển khai thực hiện.

- Trước ngày 10 tháng 7 hàng năm các doanh nghiệp hoàn thành xây dựng các kế hoạch trên gửi báo cáo Bộ Bưu chính, Viễn thông, đồng gửi Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam.

- Các kế hoạch (1), (2), (5) tại Điểm 1 Phần V Thông tư này khi xây dựng phải có ý kiến bằng văn bản của Sở Bưu chính Viễn thông các tỉnh, thành phố trên địa bàn quản lý về tính phù hợp với quy hoạch, kế hoạch cung ứng các dịch vụ viễn thông công ích tại địa phương.

b) Các Sở Bưu chính, Viễn thông

- Thực hiện việc phối hợp, hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông xây dựng các Kế hoạch (1), (2), (5) nêu tại Điểm 1 Phần V Thông tư này và có ý kiến về các kế hoạch cung ứng dịch vụ viễn thông công ích tại địa phương do các doanh nghiệp viễn thông xây dựng.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành của tỉnh và UBND các huyện tại địa phương tham mưu cho UBND tỉnh về xây dựng các quy hoạch, kế hoạch cung cấp dịch vụ viễn thông công ích theo các mục tiêu của địa phương nhằm đẩy mạnh phổ cập dịch vụ viễn thông tại các vùng được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích; trình UBND tỉnh quyết định về các kế hoạch hỗ trợ của địa phương để cung cấp dịch vụ viễn thông công ích từ nguồn vốn huy động tại địa phương.

- Chủ trì phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông xây dựng kế hoạch cung cấp dịch vụ trợ giúp tra cứu số máy điện thoại (116) trên địa bàn địa phương báo cáo Bộ Bưu chính, Viễn thông trước ngày 10 tháng 7 hàng năm.

c) Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam

- Xây dựng kế hoạch thu từ nguồn đóng góp của các doanh nghiệp viễn thông và từ các nguồn vốn khác (kế hoạch (7), (8) tại Điểm 1, Phần V Thông tư này).

- Căn cứ dự kiến kế hoạch cung cấp dịch vụ viễn thông công ích của Bộ Bưu chính, Viễn thông, khả năng nguồn vốn, Quỹ xây dựng kế hoạch sử dụng vốn của Quỹ (kế hoạch (9) nêu tại Điểm 1, Phần V Thông tư này).

Quỹ trình Bộ Bưu chính, Viễn thông các kế hoạch trên trước ngày 30 tháng 10 hàng năm.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ Bưu chính, Viễn thông giao về phối hợp xây dựng các kế hoạch cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

4. Thẩm định, giao kế hoạch

- Bộ Bưu chính, Viễn thông căn cứ mục tiêu Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; căn cứ kế hoạch vốn và nhu cầu hỗ trợ của các đơn vị, thẩm định, phê duyệt kế hoạch hỗ trợ cung cấp dịch vụ viễn thông công ích hàng năm.

- Trước ngày 31 tháng 12 hàng năm, Bộ Bưu chính, Viễn thông thực hiện việc giao kế hoạch hỗ trợ cung cấp dịch vụ viễn thông công ích cho các doanh nghiệp viễn thông, Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam và tổ chức công khai các kế hoạch này theo quy định của Nhà nước.

5. Thực hiện kế hoạch

a) Bộ Bưu chính, Viễn thông chỉ đạo triển khai các kế hoạch cung cấp dịch vụ viễn thông công ích hàng năm sau khi phê duyệt.

b) Các Bộ, ngành, địa phương phối hợp, hỗ trợ việc thực hiện các kế hoạch, dự án cung cấp dịch vụ viễn thông công ích hàng năm.

c) Căn cứ kế hoạch được giao, các doanh nghiệp viễn thông và Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam phối hợp triển khai thực hiện các hoạt động cung ứng dịch vụ viễn thông công ích và hỗ trợ, cho vay vốn của Quỹ phù hợp với các quy định tại Thông tư số 67/2006/TT-BTC ngày 18/7/2006 của Bộ Tài chính.

d) Các Sở Bưu chính Viễn thông

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai các kế hoạch cung cấp dịch vụ viễn thông công ích trên địa bàn địa phương quản lý; việc chấp hành các quy định của nhà nước về cung cấp dịch vụ viễn thông công ích tại địa phương.

- Tham mưu cho UBND tỉnh, thành phố quản lý thực hiện các dự án cung cấp dịch vụ viễn thông công ích do địa phương quyết định và tài trợ.

- Thực hiện việc xác nhận khối lượng sản phẩm, dịch vụ viễn thông công ích trên địa bàn theo hướng dẫn của Bộ Bưu chính, Viễn thông khi các doanh nghiệp thực hiện kế hoạch, dự án do Bộ Bưu chính, Viễn thông quyết định.

VI. BÁO CÁO, KIỂM TRA, GIÁM SÁT THỰC HIỆN KẾ HOẠCH, DỰ ÁN CUNG CẤP DỊCH VỤ VIỄN THÔNG CÔNG ÍCH VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

1. Các doanh nghiệp viễn thông cung ứng dịch vụ viễn thông công ích chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của Bộ Bưu chính, Viễn thông, các Sở Bưu chính Viễn thông (trong phạm vi địa phương), Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Định kỳ, hoặc đột xuất, các doanh nghiệp viễn thông được giao kế hoạch, đặt hàng hoặc trúng thầu cung ứng dịch vụ viễn thông công ích của Nhà nước có trách nhiệm báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch, dự án gửi các cơ quan Nhà nước theo quy định của Bộ Bưu chính, Viễn thông; đồng gửi Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam.

3. Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam có trách nhiệm tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện khối lượng sản phẩm, dịch vụ viễn thông công ích thuộc nhiệm vụ tài trợ của Quỹ và tình hình huy động, tài trợ thực hiện các kế hoạch, dự án cung cấp dịch vụ viễn thông công ích do Bộ Bưu chính, Viễn thông quyết định.

4. Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ viễn thông công ích vi phạm các quy định của Nhà nước sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch, dự án về cung cấp dịch vụ viễn thông công ích, nếu phát hiện có các vi phạm về chính sách, chế độ, định mức, báo cáo về cung cấp dịch vụ viễn thông công ích, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Bộ ngành liên quan có trách nhiệm phản ánh ngay về Bộ Bưu chính, Viễn thông để xử lý.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Đối với các doanh nghiệp đã có hoạt động cung ứng dịch vụ viễn thông công ích trong giai đoạn 2005 - 2006 sẽ được hỗ trợ chi phí duy trì mạng lưới trong các vùng được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích theo quy định tại Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, các doanh nghiệp viễn thông, Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam, các Sở Bưu chính Viễn thông và các đơn vị có liên quan nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Bưu chính, Viễn thông để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung./.

BỘ TRƯỞNG

Đỗ Trung Tá